

Số: /2025/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về cung cấp dịch vụ công do Sở Xây dựng quản lý sử dụng ngân sách thành phố Hải Phòng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 2 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình sốTTr-SXD ngày...tháng...năm 2025; Báo cáo thẩm định sốBC-STP ngày... tháng...năm 2025 của Sở Tư pháp;

Ủy ban nhân dân thành phố Ban hành Quyết định Quy định về cung cấp dịch vụ công do Sở Xây dựng quản lý sử dụng ngân sách thành phố Hải Phòng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chi tiết về cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực kết cấu hạ tầng giao thông và hạ tầng kỹ thuật đô thị, dịch vụ vận tải công cộng tại các đô thị do Sở Xây dựng quản lý, sử dụng ngân sách thành phố Hải Phòng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc tổ chức thực hiện và cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực kết cấu hạ tầng giao thông và hạ tầng kỹ thuật đô thị, dịch vụ vận tải công cộng tại các đô thị do Sở Xây dựng quản lý, sử dụng ngân sách thành phố Hải Phòng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Hạ tầng kỹ thuật đô thị bao gồm công viên, cây xanh, chiếu sáng, nghĩa trang, cơ sở hỏa táng, thoát nước.
2. Dịch vụ vận tải công cộng tại các đô thị là dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, bằng phà và các loại hình khác theo quy định.

Điều 4. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí nhà nước và danh mục dịch vụ công ích do Sở Xây dựng quản lý

1. Dịch vụ sự nghiệp công bao gồm:
 - a) Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; dịch vụ vận hành khai thác bến phà đường bộ;
 - b) Quản lý, bảo trì đường thủy nội địa;
 - c) Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt;
 - d) Dịch vụ quản lý công viên, trồng và quản lý chăm sóc cây xanh, hoa cảnh vỉa hè, đường phố, dải phân cách, vòng xoay;
 - đ) Dịch vụ chiếu sáng đô thị.
2. Dịch vụ công ích bao gồm:
 - a) Dịch vụ thoát nước đô thị;
 - b) Dịch vụ tang lễ, nghĩa trang đô thị;
 - c) Dịch vụ quản lý vận hành nhà máy xử lý nước thải;
 - d) Dịch vụ vận tải công cộng tại các đô thị.
3. Sở Xây dựng quyết định phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc tổ chức đấu thầu dịch vụ công tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 5. Định mức kinh tế kỹ thuật và định mức chi phí để xác định giá dịch vụ công làm cơ sở giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu đối với các dịch vụ có tính chất thường xuyên

1. Phương pháp xác định dự toán, giá dịch vụ sự nghiệp công:

a) Phương pháp xác định phương án giá, quản lý giá dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và dịch vụ vận hành khai thác bên phà đường bộ áp dụng như đối với hệ thống quốc lộ sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách trung ương quy định tại Thông tư số 39/2020/TT-BGTVT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

b) Phương pháp xác định phương án giá, quản lý giá dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì đường thủy nội địa áp dụng như đối với đường thủy nội địa sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách trung ương quy định tại Thông tư số 38/2020/TT-BGTVT ngày 31/12/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 23/2022/TT-BGTVT ngày 03/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

c) Phương pháp xác định phương án giá, quản lý giá dịch vụ sự nghiệp công Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt áp dụng như đối với hạ tầng đường sắt quốc gia quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-BGTVT ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 25/2023/TT-BGTVT ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

d) Phương pháp xác định dự toán, giá dịch vụ sự nghiệp công tại điểm d, đ khoản 1 và a, b, c khoản 2 Điều 4 Quyết định này áp dụng theo quy định tại Thông tư 12/2024/TT-BXD ngày 18/02/2024 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định và quản lý chi phí dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị và Thông tư 13/2018/TT-BXD ngày 27/12/2018 hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ thoát nước;

đ) Phương pháp xác định dự toán, giá dịch vụ sự nghiệp công không quy định tại điểm a, b, c, d khoản này thực hiện theo Đề án xây dựng đơn giá của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Các định ngạch, định mức áp dụng khi xác định dự toán, giá dịch vụ sự nghiệp công:

a) Công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, vận hành khai thác bên phà đường bộ áp dụng định mức ban hành kèm theo Thông tư số 44/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ Giao thông vận tải; Định mức công tác sửa chữa công trình giao thông trong đô thị ban hành kèm theo Quyết định số 1149/QĐ-BXD ngày 09/11/2017 của Bộ Xây dựng; Tiêu chuẩn kỹ thuật bảo dưỡng thường xuyên đường bộ TCVN 14182:2024; các quy trình bảo trì công trình (nếu có) và các quy định của Ủy ban nhân dân thành phố;

b) Công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa áp dụng Định mức kinh tế kỹ thuật quản lý, bảo trì đường thủy

nội địa ban hành kèm theo Thông tư số 10/2023/TT-BGTVT ngày 22/6/2023 của Bộ Giao thông vận tải; các quy trình bảo trì công trình (nếu có) và các quy định của Ủy ban nhân dân thành phố;

c) Công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng đường sắt áp dụng định mức ban hành kèm theo Thông tư 59/2024/TT-BGTVT ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật bảo dưỡng kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia;

d) Công tác thường xuyên thuộc các dịch vụ tại điểm d, đ khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Quyết định này định ngạch áp dụng theo các quy trình bảo trì (nếu có) hoặc chủ đầu tư đề xuất quy trình quản lý, vận hành hành khai thác, duy tu, sửa chữa phù hợp vị trí địa lý, điều kiện thực tế, nhu cầu quản lý trình cấp thẩm quyền phê duyệt trong phương án giá, định mức, quy trình bảo trì công trình hiện hành do Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân thành phố ban hành;

đ) Trường hợp các công việc đặc thù không có trong hệ thống định mức hiện hành, chủ đầu tư vận dụng các định mức, tiêu chuẩn khác có tính chất tương tự hoặc thực hiện trình tự xây dựng, thẩm định, phê duyệt theo quy định.

3. Về khối lượng khi xác định giá, dự toán

Khối lượng các công tác thuộc dịch vụ có tính chất thường xuyên tại khoản 1 Điều 5 Quyết định này phải đảm bảo duy trì tiêu chuẩn kỹ thuật, khả năng vận hành khai thác công trình, yêu cầu về tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng và khả năng cân đối nguồn vốn hàng năm. Giá dịch vụ công được lập theo giai đoạn tối thiểu 03 năm khối lượng xác định giá được tính như sau: Khối lượng của 01 năm đầu phải được tính toán chi tiết; các năm tiếp theo dự kiến khối lượng phù hợp với định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương theo giai đoạn hoặc tạm tính tăng so với năm trước là 5%/năm. Khi có kế hoạch vốn được giao năm tiếp theo trong giai đoạn, nhà thầu trúng thầu lập dự toán chi tiết của năm đó theo chế độ chính sách, giá nguyên nhiên vật liệu tại thời điểm được giao kế hoạch, trình cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 7 Quyết định này phê duyệt, làm cơ sở ký phụ lục hợp đồng thực hiện của năm đó.

Điều 6. Định mức kinh tế kỹ thuật và định mức chi phí để xác định giá dịch vụ công làm cơ sở **giao nhiệm vụ, đặt hàng**, đấu thầu đối với các dịch vụ có tính chất không thường xuyên

Thực hiện theo các quy định của pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng hiện hành như đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình.

Điều 7. Tổ chức thực hiện đấu thầu cung cấp dịch vụ công

1. Lập, thẩm định, phê duyệt

a) Đối với dịch vụ có tính chất thường xuyên: Trên cơ sở định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương trong Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố (trường hợp chưa có định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương của Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố kỳ tiếp theo thì căn cứ vào Nghị quyết của Hội đồng nhân dân kỳ trước) và

thông báo kết quả thẩm tra phương án phân bổ dự toán thu chi ngân sách nhà nước hàng năm, Sở Xây dựng tổ chức lập, thẩm định, trình phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh dự toán, giá dịch vụ công của năm tiếp theo trong năm kế hoạch để làm cơ sở lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ công thực hiện các công việc liên tục, không bị gián đoạn ngắt quãng;

b) Đối với dịch vụ có tính chất không thường xuyên: Trên cơ sở công việc, danh mục dự án được cấp có thẩm quyền chấp thuận, cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức lập, thẩm định, trình phê duyệt dự án theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh dự toán, giá dịch vụ công có tính chất thường xuyên trong quá trình thực hiện hợp đồng

a) Trường hợp có sự thay đổi về chế độ chính sách hoặc cần thiết phải điều chỉnh giá dịch vụ công đã được phê duyệt cho phù hợp với thực tế (thay đổi khối lượng thực hiện, khối lượng mới bổ sung, biểu phụ lục khối lượng kèm theo Hợp đồng đã ký), khả năng đáp ứng nguồn vốn theo kế hoạch chi được giao: Chủ đầu tư tổ chức khảo sát, lập hồ sơ giá dịch vụ công điều chỉnh;

b) Sở Xây dựng thẩm định, phê duyệt điều chỉnh dự toán, giá dịch vụ công;

c) Nguyên tắc điều chỉnh: Giá dịch vụ công điều chỉnh không vượt kế hoạch vốn được giao và giá dịch vụ công đã được phê duyệt. Khối lượng phát sinh (nếu có) nếu đã có đơn giá trong dự toán được phê duyệt thì sử dụng đơn giá trong dự toán đã phê duyệt, nếu không có đơn giá trong dự toán được phê duyệt thì lập đơn giá mới theo chế độ chính sách tại thời điểm phát sinh khối lượng.

3. Đối với các dịch vụ có tính chất thường xuyên: Quản lý, bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt và vận hành khai thác bến phà đường bộ thuộc dịch vụ sự nghiệp công tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 4 Quyết định này; các dịch vụ tại điểm d, đ khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Quyết định này.

a) Việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện như việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với dự toán mua sắm;

b) Thời gian thực hiện gói thầu cung cấp dịch vụ công tối thiểu là 03 năm (tương ứng với thời gian 03 năm ổn định ngân sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt).

4. Đối với các dịch vụ có tính chất không thường xuyên: Sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt thuộc dịch vụ sự nghiệp công tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 4 Quyết định này; sửa chữa các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị (chiếu sáng, thoát nước, nghĩa trang, công viên, cây xanh), bổ sung trang trí cây xanh ngày lễ, tết và các sự kiện của thành phố

a) Việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện như việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với dự án;

b) Thời gian thực hiện gói thầu tối đa là 02 năm.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng năm 2025
2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.
3. Các quyết định sau đây hết hiệu lực toàn bộ từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành: Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Quyết định số 59/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2021 về cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Xây dựng căn cứ quy định của pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn được giao để chỉ đạo thực hiện Quyết định này.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở Xây dựng, Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Xây dựng;
- TTTU, TTHĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- VP TU, VP Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Sở Tư pháp;
- Báo HP và Phát thanh, Truyền hình HP;
- Công báo thành phố;
- Cổng thông tin điện tử TP;
- Các Phòng, ban, đơn vị trực thuộc VP UBND TP;
- Lưu: VT, XDCT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Châu